BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
(Dự thảo)	*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2024*

BÁO CÁO
TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Luật Giám định tư pháp đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/6/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp được Quốc hội XV thông qua ngày 10/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 (sau đây gọi chung là Luật Giám định tư pháp).

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng kết công tác giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tiến hành tổng kết đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp. Từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp và trên cơ sở Báo cáo tổng kết của 19 bộ, ngành ở Trung ương và 63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tư pháp tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp[1] với các nội dung cơ bản như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Về triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp

1.1. Về ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp, đưa Luật vào cuộc sống là việc làm thường xuyên, liên tục, bám sát các nhiệm vụ được quy định trong Luật, Chính phủ giao, nên ngay sau khi được Quốc hội thông qua Luật Giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã chủ động tham mưu, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp năm 2012 (Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 16/10/2012) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp (Quyết định số 1450/QĐ-TTg ngày 24/9/2020).

Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp bao gồm tổng thể các biện pháp, nhiệm vụ cụ thể nhằm bảo đảm triển khai thi hành Luật trong cuộc sống, gắn với phân công, giao nhiệm vụ

---

[1] Vì năm 2018, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết 05 năm triển khai thi hành Luật, nên Báo cáo tổng kết này không nêu lại việc triển khai, thi hành Luật Giám định tư pháp năm 2012 (để phục vụ cho việc xây dựng hồ sơ đề nghị Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp), mà chủ yếu tập trung đánh giá công tác giám định tư pháp kể từ thời điểm năm 2018 đến nay - sau khi Đề án 250 được ban hành và Luật sửa đổi, bổ sung được thông qua.

cụ thể, trách nhiệm tổ chức thực hiện của từng bộ, ngành, địa phương như sau: (1) Tổ chức quán triệt việc thi hành và giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật; (2) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động giám định tư pháp; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật; (3) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật - nhóm nhiệm vụ trọng tâm; (4) Thành lập Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; (5) Củng cố, phát triển đội ngũ cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo hướng đổi mới quy trình bổ nhiệm, công nhận và đăng tải danh sách tổ chức, người giám định tư pháp gắn với nhu cầu giám định thực tế của hoạt động tố tụng, từ số liệu thống kê nhu cầu giám định của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; (6) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ người giám định tư pháp và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; (7) Kiểm tra, thanh tra tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp và thực hiện trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng; (8) Đánh giá công tác giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý và tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động giám định tư pháp.

Căn cứ Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tiễn, hầu hết các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai, thực hiện Luật tại bộ, ngành, địa phương mình cũng như dự toán kinh phí để được cấp phát, bảo đảm triển khai nhiệm vụ được giao.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến về Luật

Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai thi hành Luật và thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật bằng nhiều hình thức như biên soạn, phát hành sách, phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến nội dung của Luật.

Một số bộ, ngành và các địa phương đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức như biên soạn, cấp phát miễn phí tài liệu phổ biến các quy định về giám định tư pháp ở địa phương, đăng tải văn bản về giám định tư pháp trên cổng thông tin điện tử của bộ và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tập huấn cho đại diện các sở, ban, ngành chuyên môn, tổ chức, người giám định tư pháp và người tiến hành tố tụng ở địa phương.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật Giám định tư pháp

Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giám định tư pháp. Trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về

giám định tư pháp theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và bộ, ngành có liên quan tiến hành nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật về chi phí giám định tư pháp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đề xuất, kiến nghị sửa đổi quy định chế định về chi phí giám định tư pháp cho phù hợp với thực tế và tính chất đặc thù của hoạt động giám định tư pháp.

3. Xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ được giao triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp, trong thời gian qua, các bộ, cơ quan ngang bộ đã xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành. Tính đến nay, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giám định tư pháp lên tới 60 văn bản (của Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành), trong đó, (1) từ năm 2013 đến tháng 6/2020 là 37 văn bản (02 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư liên tịch, 01 Quy chế phối hợp và 31 Thông tư); (2) từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2023 là 23 văn bản bản (01 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 21 Thông tư) *(Phụ lục 01)*.

Về cơ bản, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn đã ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các thông tư về: (1) tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; (2) quy trình giám định, trong đó quy định thời hạn giám định đối với từng loại việc giám định (đến nay đã có 12 bộ, cơ quan ngang bộ đã có hướng dẫn, quy định về quy trình giám định[2]); ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp theo yêu cầu và đặc thù của từng lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; (3) mẫu, thành phần hồ sơ và chế độ lưu trữ hồ sơ giám định từng loại việc giám định; (4) điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện giám định của các tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức chuyên môn khi thực hiện giám định ở từng lĩnh vực tạo điều kiện cho tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở các lĩnh vực.

Thực hiện nhiệm vụ Luật giao và đôn đốc của Bộ Tư pháp, đến nay, đã có 12/15 bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành quy trình giám định, trong đó có quy định thời hạn giám định ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý[3].

---

[2] Bộ Công an đã ban hành 02 Thông tư với 51 quy trình giám định chuẩn trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự ở 11 chuyên ngành; tương tự như vậy, Bộ Y tế đã ban hành 02 Thông tư với 37 quy trình giám định pháp y và 01 quy trình giám định pháp y tâm thần.

[3] Bộ Công thương mới chỉ quy định áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa ban hành quy trình giám định.

Với tư cách là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giám định tư pháp và bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định, Bộ Tư pháp đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, trình Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thi hành Luật theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ[4].

Một số địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã quan tâm, tham mưu, trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ hoặc chính sách thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp và tổ chức thực hiện nhằm động viên, khích lệ đối với đội ngũ người giám định tư pháp, góp phần vào việc thu hút các chuyên gia giỏi tham gia vào hoạt động giám định tư pháp, nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp tại địa phương mình, điển hình như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Bình Dương, Quảng Trị, Điện Biên, Bắc Ninh...

4. Về củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp

4.1. Củng cố, kiện toàn, thành lập mới tổ chức giám định tư pháp công lập

**** Hệ thống pháp y có ở ngành y tế, công an và Bộ Quốc phòng***

- Hệ thống pháp y trong ngành y tế:

Tại Trung ương: Tổ chức giám định pháp y công lập là Viện Pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế.

Tại địa phương:

+ Giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2018, khi Luật Giám định tư pháp năm 2012 được ban hành, tại các địa phương đã có 61/63 tỉnh/thành phố đã thành lập Trung tâm pháp y; 02 tỉnh là mô hình Phòng Giám định Pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh (tỉnh Hải Dương) và Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y (tỉnh Quảng Bình).

+ Tuy nhiên, giai đoạn từ 2020 đến nay, do liên quan đến Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ *"Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập"*, một số tỉnh lại thực hiện sáp nhập Trung tâm pháp y vào giám định y khoa hoặc vào Bệnh viện đa khoa tỉnh, cụ thể, hiện nay chỉ còn 55/63 tỉnh/thành phố hoạt động theo mô hình Trung tâm pháp y (giảm 6 tỉnh so với năm 2018); 07 tỉnh hoạt động theo mô hình lồng ghép Trung tâm Pháp y - Giám định y khoa trực thuộc Sở Y tế (Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Quảng Bình, Hưng Yên, Bắc Kạn, Thừa Thiên Huế, Nam Định); 01 tỉnh hoạt động theo mô hình pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh (Bắc Giang).

- Tổ chức pháp y trong Công an là Trung tâm giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

---

[4] Đó là Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp và Thông tư số 09/2023/TT-BTP ngày 30/10/2023 quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp.

Trong thời gian qua, ngành công an đã đẩy mạnh việc đào tạo, bổ sung nhân lực làm giám định pháp y cho công an cấp tỉnh và đến nay thì hầu hết các Phòng Kỹ thuật hình sự Công an địa phương (61/63 tỉnh, thành phố) có giám định viên pháp y và triển khai thực hiện giám định pháp y tử thi[5].

- Tổ chức giám định pháp y ở Bộ Quốc phòng là Viện Pháp y quân đội.

**** Hệ thống pháp y tâm thần chỉ có ở ngành y tế***

- Trước năm 2013, mô hình tổ chức giám định pháp y tâm thần công lập gồm có Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương, Phân viện giám định pháp y tâm thần thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung ương đóng trụ sở tại Biên Hòa và các Trung tâm pháp y tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

- Từ khi Luật Giám định tư pháp năm 2012 có hiệu lực, hệ thống mạng lưới tổ chức pháp y tâm thần công lập được xây dựng theo mô hình Viện và các Trung tâm pháp y tâm thần khu vực trực thuộc Bộ Y tế. Đến nay hệ thống gồm có 07 tổ chức: (1) Năm 2011: Viện Pháp y tâm thần Trung ương; (2) Năm 2015: Thành lập 05 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực trên cơ sở nhân lực và trụ sở của bệnh viện tâm thần tỉnh; (3) Năm 2016: Thành lập Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa: Thành lập năm 2015 trên cơ sở Phân viện; (4) Năm 2019: Thành lập Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung ương tỉnh Nghệ An trên cơ sở nhân lực và trụ sở của bệnh viện tâm thần tỉnh.

**** Hệ thống kỹ thuật hình sự có ở ngành công an, Bộ Quốc Phòng và Viện kiểm sát nhân dân tối cao***

Đến nay, toàn quốc có 66 tổ chức giám định kỹ thuật hình sự, trong đó có 64 tổ chức trong lực lượng công an nhân dân, 01 tổ chức trong quân đội và 01 tổ chức trong ngành kiểm sát[6].

+ Thời gian qua, số lượng các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự trong ngành công an không có sự thay đổi so với trước thời điểm triển khai thực hiện Luật là 64 tổ chức giám định tư pháp công lập (bao gồm Viện Khoa học hình sự và 63 Phòng Kỹ thuật hình sự (viết tắt là PC09) thuộc Công an 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) nhưng được Bộ Công an quan tâm chỉ đạo kiện toàn, củng cố tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác giám định tư pháp chuyên trách ở các cấp. Đến nay, Viện Khoa học hình sự có 10 đơn vị trực thuộc tiến hành công tác giám định gồm: 05 phòng, 03 trung tâm và 02 phân viện ở Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng. Toàn quốc có 63 Phòng Kỹ thuật hình sự đều có Đội giám định chung (giám định kỹ thuật hình sự và pháp y). Riêng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thành lập 02 Đội giám định. Năng lực chuyên môn của các tổ chức giám định từng bước được nâng lên. Trong đó, Viện Khoa học hình sự thực hiện giám định kỹ thuật hình sự đủ 11 chuyên ngành và giám định pháp y. Hầu hết PC09 Công an các địa phương đã triển khai ở mức cơ bản 06 chuyên ngành giám định

---

[5] Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận và Hậu Giang đã có bác sỹ nhưng chưa đủ điều kiện để bổ nhiệm giám định viên pháp y.

[6] Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

(đường vân, tài liệu, kỹ thuật, sinh học, ma túy, pháp y), 100% PC09 Công an các địa phương đã triển khai ở 04 chuyên ngành giám định kỹ thuật hình sự, gồm: Giám định dấu vết đường vân, tài liệu, hoá học (giám định ma túy) và giám định kỹ thuật, hơn một nửa số PC09 đã triển khai ở mức cơ bản 08 chuyên ngành giám định (đường vân, tài liệu, kỹ thuật, hóa học (ma túy), sinh học, súng đạn, cơ học và cháy nổ) và triển khai giám định hàm lượng ma túy. Có 47 PC09 triển khai giám định kỹ thuật số và điện tử, có 02 PC09 triển khai giám định âm thanh (PC09 Công an tỉnh Hà Tĩnh, Tuyên Quang).

+ Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng đã và đang triển khai thực hiện giám định ở 04/11 chuyên ngành kỹ thuật hình sự (tài liệu, dấu vết cơ học, dấu vết đường vân và súng đạn) theo quy định của Bộ Công an, dự kiến trong thời gian tới sẽ triển khai giám định thêm 03 chuyên ngành là cháy, nổ; âm thanh; kỹ thuật số và điện tử.

+ Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao mới được thành lập theo Quyết định số 77/QĐ-VKSNDTC ngày 25/02/2021 theo quy định tại khoản 5 Điều 12 của Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (giám định về âm thanh, hình ảnh từ các dữ liệu điện tử).

Trước yêu cầu của hoạt động tố tụng ngày càng tăng, trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản kiến nghị hoặc xây dựng Đề án thành lập cơ quan giám định tư pháp chuyên trách thuộc lĩnh vực quản lý.

4.2. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

Bên cạnh hệ thống các cơ quan, đơn vị giám định tư pháp chuyên trách trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự nêu trên, ở các lĩnh vực khác, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã lựa chọn, công nhận và đăng tải danh sách các tổ chức chuyên môn là cơ quan, đơn vị nhà nước hoặc ngoài khu vực nhà nước là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc để có thể tiếp nhận, thực hiện giám định, phục vụ cho hoạt động tố tụng.

Đến nay, cả nước có **580** tổ chức giám định giám định tư pháp theo vụ việc ở các lĩnh vực: tài chính, ngân hàng, xây dựng, tài nguyên môi trường, thông tin và truyền thông, văn hoá, giao thông vận tải, kế hoạch và đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn, bí mật nhà nước, tư pháp, bảo hiểm xã hội... *(Phụ lục 02).*

4.3. Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập

- Văn phòng giám định tư pháp là loại hình tổ chức giám định tư pháp mới theo mô hình xã hội hóa được thể chế hóa theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 do giám định viên tư pháp đủ điều kiện thành lập hoạt động trong 06 lĩnh vực: tài chính, xây dựng, ngân hàng, cổ vật, di vật và bản quyền tác giả. Hiện nay có 01 Văn phòng giám định Sài Gòn được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho phép thành lập theo Quyết định số 5152/QĐ-

UBND ngày 20/9/2013.

5. Củng cố, phát triển đội ngũ người giám định tư pháp

5.1. Về giám định viên tư pháp

Thực hiện Luật Giám định tư pháp, trong thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Đến nay, đội ngũ giám định viên tư pháp ở các lĩnh vực trong toàn quốc là **7.135 người**, trong đó số giám định viên tư pháp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm **4.081** người; do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ bổ nhiệm **3.054** người*(Phụ lục 03)*.

5.2. Người giám định tư pháp theo vụ việc

Bên cạnh đội ngũ giám định viên tư pháp nêu trên, hiện nay, toàn quốc có **2.621** người giám định tư pháp theo vụ việc, trong đó Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận **1.593** người, bộ, cơ quan ngang bộ ở cấp Trung ương công nhận **1.028** người người giám định tư pháp theo vụ việc ở các lĩnh vực chuyên môn *(Phụ lục 04)*.

6. Về tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định và kinh phí hoạt động

Trong thời gian qua, thực hiện nhiệm vụ được giao, một số bộ, ngành chủ quản hoặc chính quyền địa phương từng bước quan tâm, tăng cường cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định tư pháp công lập, cụ thể như sau:

- Bộ Công an đã tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác giám định kỹ thuật hình sự và pháp y trong ngành công an thông qua việc thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp" (Đề án 258) và 02 dự án[7] cũng như huy động nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ Công an với tổng kinh phí là trên 870 tỷ đồng. Đến nay, lực lượng kỹ thuật hình sự đã tiếp cận với nhiều hệ thống thiết bị tiên tiến, hiện đại được sản xuất từ các nước có trình độ kỹ thuật cao thuộc khối EU, Mỹ, Nhật.

Ngoài các dự án do Bộ Công an triển khai thực hiện, Công an cấp tỉnh còn tham mưu, đề xuất cho UBND cấp tỉnh hỗ trợ bằng nguồn kinh phí địa phương để đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc cho lực lượng kỹ thuật hình sự như Công an TP. Hà Nội, TP. HCM, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa, Bắc Ninh, Nam Định, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Lai Châu...

- Bộ Quốc phòng đã đầu tư xây dựng trụ sở Viện pháp y Quân đội, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự tại vị trí đóng quân mới, đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị phục vụ công tác giám định kỹ thuật hình sự. Ngoài ra, Viện pháp y Quân đội còn được đầu tư theo Dự án "Nâng cấp cơ sở giám định gen phục vụ công tác xác định hài cốt liệt sỹ".

- Bộ Y tế đã phê duyệt Dự án xây dựng cơ sở Viện Pháp y quốc gia, năm

---

[7] DA258 "Hiện đại hóa công tác KTHS giai đoạn 2015-2020", DA09 "Hiện đại hóa công tác KTHS trong lực lượng CAND giai đoạn 2021-2025".

2016 đã ghi vốn 30 tỷ đồng phục vụ việc thực hiện Dự án; triển khai xây dựng phòng xét nghiệm ADN cho Viện Pháp y quốc gia và thực hiện dự án bổ sung cho Khoa hoá pháp I, dự án trang thiết bị cho Khoa hóa pháp II. Viện Pháp y tâm thần Trung ương và Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã được tăng cường, đầu tư nâng cấp trụ sở, trang thiết bị. Hằng năm, ngoài kinh phí thường xuyên bảo đảm hoạt động, trung bình Bộ Y tế cấp 60 tỷ đồng cho các tổ chức giám định tư pháp trực thuộc để sửa chữa, nâng cấp trụ sở, mua sắm trang thiết bị giám định[8].

- Triển khai thi Luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Kiên Giang, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Bình Thuận, Thừa Thiên Huế, Điện Biên, Hà Nội và một số tỉnh, thành phố khác đã đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo trụ sở hoặc bổ sung, hỗ trợ kinh phí mua sắm các trang thiết bị giám định giá trị nhiều tỷ đồng bảo đảm điều kiện hoạt động của Trung tâm pháp y, Phòng kỹ thuật hình sự tại địa phương.

7. Về hoạt động giám định tư pháp

7.1. Về trưng cầu, yêu cầu giám định

Hoạt động giám định tư pháp chủ yếu được thực hiện theo trưng cầu của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, chủ yếu là theo trưng cầu của cơ quan điều tra trong Công an nhân dân (CAND) và Quân đội nhân dân, còn lại là trưng cầu giám định của các cấp tòa án, cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Trưng cầu giám định của cơ quan điều tra trong ngành công an: Theo thống kê của Bộ Công an, từ năm 2020[9] đến năm 2022, Cơ quan điều tra trong CAND ra quyết định trưng cầu giám định 399.008 trưng cầu giám định cả trong và ngoài ngành Công an (lĩnh vực kỹ thuật hình sự có 227.938 trưng cầu, lĩnh vực pháp y có 171.070 trưng cầu), với tổng số yêu cầu giám định 484.767 nội dung, từ chối giám định 1.695 nội dung. Trong đó, lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự có 287.280 nội dung yêu cầu được kết luận (có 285.783 nội dung kết luận được sử dụng, chiếm 99,4%; có 1,497 nội dung kết luận không sử dụng), lĩnh vực pháp y có 195.792 nội dung yêu cầu được kết luận (có 194.393 nội dung kết luận được sử dụng, chiếm 99,3%; 1.399 nội dung kết luận không sử dụng).

Theo báo cáo của Bộ Công an thì việc trưng cầu giám định được các cơ quan điều tra trong Bộ Công an thực hiện nghiêm túc theo Điều 205, Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về những trường hợp bắt buộc phải giám định hoặc khi xét thấy cần thiết thì cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định trưng cầu giám định. Tuy nhiên, theo thực tiễn hoạt động tố tụng hiện nay, hầu hết tất cả các vụ án, vụ việc khi đưa ra truy tố, xét xử nếu có các dấu vết, vật chứng đều tiến hành trưng cầu giám định để sử dụng nguồn chứng cứ về mặt khoa học đảm bảo chính xác, khách quan. Về cơ bản, đối với hoạt động trưng

---

[8] Năm 2014 cấp 49 tỷ đồng, năm 2015 cấp 64 tỷ đồng, và năm 2016 cấp 129 tỷ đồng (do tăng thêm đầu mối là Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa và 05 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực).

[9] Trước năm 2020, Bộ Công an chưa tiến hành thống kê, đánh giá nhu cầu giám định tư pháp trong hoạt động điều tra nên không có số liệu báo cáo.

cầu giám định lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự và pháp y thuộc Bộ Công an đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và đảm bảo đáp ứng tốt về mặt chuyên môn và thời gian đề ra. Riêng đối với các lĩnh vực khác như tài chính, ngân hàng, xây dựng, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, kế hoạch và đầu tư, thông tin và truyền thông... việc trưng cầu giám định vẫn gặp khó khăn, vướng mắc.

- Trưng cầu giám định của các cơ quan, đơn vị trong ngành kiểm sát: Từ năm 2018 đến 30/6/2023, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành 368 quyết định trưng cầu giám định, trong đó chủ yếu là giám định âm thanh, chữ viết, dấu vết vân tay (thuộc lĩnh vực kỹ thuật hình sự), giám định thương tích, dấu vết trên thân thể, nguyên nhân chết (thuộc lĩnh vực giám định pháp y). Bên cạnh đó, cơ quan này đã trưng cầu giám định bổ sung 34 trường hợp, trưng cầu giám định lại 14 trường hợp.

Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã ban hành 227 quyết định trưng cầu giám định, chủ yếu là về giám định kỹ thuật hình sự và giám định pháp y tâm thần trong giai đoạn truy tố.

- Trưng cầu giám định của Toà án nhân dân các cấp: từ năm 2018 đến 30/6/2023, Toà án nhân dân các cấp đã quyết định trưng cầu giám định để giải quyết 8.693 vụ việc, trong đó có 7.270 vụ việc trưng cầu theo yêu cầu cầu đương sự (chiếm 83,6%) và Toà án tự trưng cầu để giải quyết 1.423 vụ việc (chiếm tỷ lệ 16,4%). Trong số các quyết định trưng cầu giám định thì lĩnh vực pháp y là 348 vụ (chiếm 4,2%); pháp y tâm thần 2.412 vụ (chiếm 28,8%); kỹ thuật hình sự 3.454 vụ (chiếm 42,2%); giám định hàm lượng ma tuý là 90 vụ (chiếm 1,1%); tài chính 28 vụ (chiếm 0,3%); ngân hàng 27 vụ (chiếm 0,3 %); xây dựng 191 vụ (chiếm 2,3%); thông tin và truyền thông 5 vụ (chiếm 0,1%); còn lại là các lĩnh vực khác 1.820 vụ (chiếm 21,7%) trên tổng số vụ, việc có trưng cầu, yêu cầu giám định được Toà giải quyết trong hơn 05 năm qua.

Bên cạnh đó, Toà án các cấp đã trưng cầu lại 130 trường hợp và trưng cầu giám định bổ sung 52 trường hợp.

7.2. Về tiếp nhận, thực hiện giám định

Từ năm 2018 đến 30/6/2023, hệ thống tổ chức, người giám định tư pháp ở các lĩnh vực đã thực hiện **1.039.615** *(Phụ lục 05)* vụ việc, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực pháp y đã thực hiện **396.264** vụ việc (chiếm **38,12 %** tổng số vụ việc giám định trong các lĩnh vực), trong số này thì:

+ Ở địa phương thực hiện 351.920 vụ việc.

+ Ở Trung ương thực hiện 18.826 vụ việc (Viện Pháp y Quốc gia thực hiện 25.518 vụ việc; Trung tâm giám định pháp y, Viện Khoa học hình sự thực hiện: 13.093 vụ việc; Viện Pháp y Quân đội thực hiện 5.733 vụ việc giám định theo trưng cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quân đội và ngoài ngành).

- Lĩnh vực pháp y tâm thần đã thực hiện **45.423** vụ việc (chiếm **4,37%** tổng số vụ việc giám định trong các lĩnh vực), trong đó ở Trung ương thực hiện

16.543 vụ việc (Viện Pháp y Tâm thần Trung ương thực hiện 3.992 vụ việc; Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thực hiện 4.210 vụ việc; 05 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thực hiện 8.341 vụ việc); ở địa phương thực hiện 28.880 vụ việc.

- Lĩnh vực kỹ thuật hình sự thực hiện **578.438** vụ việc (chiếm **55,64 %** tổng số vụ việc giám định trong các lĩnh vực), trong đó: ở Trung ương thực hiện 86.536 vụ việc (Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an thực hiện 75.853 vụ việc; Phòng Giám định kỹ thuật hình sự trong quân đội thực hiện 10.683 vụ việc[10]; Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao chưa đi vào hoạt động nên chưa thực hiện việc giám định); ở địa phương PC09 thực hiện 491.902 vụ việc.

Các chuyên ngành giám định kỹ thuật hình sự có số lượng vụ việc lớn là: Giám định tài liệu, kỹ thuật (số khung, số máy), hóa học (ma túy), kỹ thuật số - điện tử. Số vụ việc giám định tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Thanh Hoá, Thái Bình, Thái Nguyên, Sơn La, Bắc Ninh, Bắc Giang, Nghệ An, Nam Định, Bình Dương, Lạng Sơn, Tiền Giang, Tây Ninh...

Chất lượng công tác giám định chuyển biến mạnh ở cả 02 cấp, thể hiện ở việc các chuyên ngành giám định ngày càng được triển khai chuyên sâu hơn. Điển hình như Viện Khoa học hình sự có thể tiến hành giám định ADN từ vi vết tế bào lưu trên các vật mang dấu vết như phong bì thư, đầu lọc thuốc lá, chuôi dao, mặt trong găng tay cao su do thủ phạm đeo khi gây án. Một số PC09 Công an địa phương có khả năng giám định nồng độ cồn trong máu, thuốc tân dược, các chất hóa chất, xăng dầu, chất cháy, dấu vết sơn, pháo, thuốc nổ hàng giả giám định kỹ thuật số - điện tử.

- Lĩnh vực ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng chi nhánh ở các địa phương đã thực hiện **310** vụ việc giám định (chiếm **0,03 %** tổng số vụ việc giám định ở các lĩnh vực) theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

- Lĩnh vực tài chính, Bộ Tài chính và cơ quan tài chính, tổ chức chuyên môn ở các địa phương đã thực hiện **2.295** vụ việc (chiếm **0,22 %** tổng số vụ việc giám định ở các lĩnh vực), trong đó các tổ chức, cá nhân tại cơ quan Bộ Tài chính đã thực hiện 255 vụ việc và tổ chức ở địa phương đã thực hiện 2.040 vụ việc.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã thực hiện **1.719** vụ việc (chiếm **0,16%**), trong đó các đơn vị và cá nhân tại Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện 226 vụ việc giám định, trong đó có nhiều vụ việc thuộc diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và ở địa phương thực hiện 1.493 vụ việc.

- Lĩnh vực xây dựng đã thực hiện **1.411** vụ việc (chiếm 0,14%), trong đó, các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Xây dựng đã thực hiện 56 vụ việc và địa phương thực hiện 1.355 vụ việc.

---

[10] Ở 04 chuyên ngành: tài liệu, dấu vết cơ học, dấu vết đường vân và súng.

- Lĩnh vực thông tin và truyền thông thực hiện **462** vụ việc (chiếm **0,04%**), trong đó, các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện 21 vụ việc và ở địa phương thực hiện 441 vụ việc.

- Lĩnh vực giao thông vận tải, trong thời gian qua, các đơn vị, cá nhân tại Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện **68** vụ việc, trong đó 66 vụ giám định lần đầu và 02 vụ giám định bổ sung, lại theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

- Lĩnh vực kế hoạch đầu tư, các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện **03** vụ giám định.

- Lĩnh vực tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đã thực hiện **03** vụ giám định về đấu giá tài sản, **01** vụ về xử phạt vi phạm hành chính; một số Sở Tư pháp đã thực hiện các vụ giám định về đấu giá tài sản, công chứng, chứng thực…

Nhìn chung, việc tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định được các tổ chức giám định thực hiện nhanh gọn, nhất là đối với lĩnh vực có tổ chức chuyên trách như pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự, hầu hết là đáp ứng kịp thời yêu cầu; việc tiếp nhận và thực hiện giám trong những lĩnh vực không có tổ chức chuyên trách cũng từng bước được các bộ, cơ quan ngang bộ, sở, ngành chuyên môn, tổ chức được trưng cầu quan tâm tiếp nhận, thực hiện và cũng có nhiều thay đổi, cơ bản đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng. Kết luận giám định là chứng cứ mang tính chuyên môn đã góp phần quan trọng vào việc giải quyết nhanh chóng các vụ án, vụ việc được chính xác, khách quan và đúng pháp luật cũng như công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, công cuộc đấu tranh, phòng chống tham nhũng, kinh tế nói riêng. Đặc biệt, thông qua công tác giám định, lực lượng kỹ thuật hình sự cũng như đội ngũ giám định về công nghệ cao đã phát hiện nhiều phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm, kịp thời thông báo cho các đơn vị chức năng đề ra phương án đấu tranh phù hợp; từ đó nghiên cứu tìm ra các giải pháp nghiệp vụ, phục vụ hiệu quả công tác giám định và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

7.3. Về đánh giá, sử dụng kết luận giám định

Trong hoạt động tố tụng, nhất là tố tụng hình sự, kết luận giám định được quy định là một nguồn chứng cứ, do vậy kết luận giám định có vị trí, vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả điều tra, truy tố, xét xử. Trong nhiều trường hợp, kết luận giám định là chứng cứ duy nhất để chứng minh tội phạm, xác định nguyên nhân vụ việc. Thực tế hoạt động tố tụng trong thời gian qua cho thấy (1) việc sử dụng kết luận giám định là yếu tố giúp cơ quan điều tra có cơ sở xác định được thủ phạm gây án, công cụ, phương tiện phạm tội cũng như thủ đoạn thực hiện tội phạm... là cơ sở để áp dụng các biện pháp điều tra phù hợp, có hiệu quả; (2) kết luận giám định giúp cơ quan điều tra xác định: đối tượng tác động của tội phạm và những thiệt hại do tội phạm gây ra trên các phương diện như: thiệt hại về tài sản, thiệt hại về sức khỏe, tính mạng; xác định nguyên nhân, điều kiện xảy ra phạm tội...; (3) thông qua kết luận giám định giúp cơ quan điều tra xác định năng lực trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo, người làm chứng...;

Việc xem xét, đánh giá kết luận giám định phải căn cứ vào phương pháp, phương tiện, quy trình thực hiện và khả năng chuyên môn, sự độc lập, khách quan của người làm giám định.

8. Về dự toán, cấp phát, chi trả chi phí, bồi dưỡng giám định tư pháp và thực hiện chế độ chính sách đối với tổ chức, người giám định tư pháp

8.1. Về dự toán, cấp phát kinh phí chi trả chi phí, bồi dưỡng giám định tư pháp của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng

Theo báo cáo của Bộ Công an, từ năm 2018 đến ngày 30/6/2023, Bộ Công an đã cấp tổng kinh phí là **2.541,840** tỷ đồng để cơ quan điều tra các cấp trong công an nhân dân thực hiện chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp, chi phí giám định cho các tổ chức, người giám định tư pháp. Để đảm bảo cho việc dự toán, cấp phát kinh phí chi trả chi phí, bồi dưỡng giám định tư pháp, Bộ Công an đã giao cho Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra làm đầu mối dự trù, tiếp nhận, quản lý, cấp phát và theo dõi toàn bộ kinh phí bồi dưỡng giám định tư pháp, kinh phí chi trả giám định cho lực lượng điều tra trong công an nhân dân.

Hằng năm, trên cơ sở dự trù của cơ quan điều tra các cấp trong công an nhân dân, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra lập dự trù các nguồn kinh phí trên, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an duyệt, chuyển sang Bộ Tài chính để xin cấp kinh phí, từ đó tiếp nhận, chi trả cho công tác giám định theo đúng quy định của pháp luật, không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác. Trên cơ sở kinh phí được cấp, Công an các đơn vị, địa phương có nhiệm vụ thực hiện chi trả các khoản kinh phí trên cho cơ quan giám định theo quy định. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình sử dụng hằng năm, quyết toán kinh phí đã sử dụng và dự trù nhu cầu cần sử dụng của năm tiếp theo.

Tuy nhiên, do chi phí giám định không được lập dự toán riêng với kinh phí điều tra, trong khi đó, chi phí phục vụ giám định thường rất lớn, nhất là trên các lĩnh vực giám định xây dựng, giám định sự cố kỹ thuật... nên kinh phí để chi trả cho chi phí giám định chưa phù hợp và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Mặc dù Bộ Tài chính đảm bảo nguồn kinh phí cho chi trả giám định (cả bồi dưỡng giám định tư pháp và chi phí giám định), tuy nhiên, thực tế cho thấy cơ quan điều tra còn lúng túng trong việc chi trả chi phí giám định tư pháp, nhất là trên các lĩnh vực giám định xây dựng, tài chính kế toán... (cách tính, thủ tục, định mức chi trả).

- Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã chi trả chi phí, bồi dưỡng giám định là **237,1** triệu đồng cho việc trưng cầu giám định do các cơ quan này đã trưng cầu.

- Theo báo cáo của Toà án nhân dân tối cao, từ năm 2017, Toà án nhân dân tối cao đã căn cứ nhu cầu thực tế các đơn vị dự toán trực thuộc để phân bổ kinh phí theo quy định của pháp luật nhưng không có số liệu về kinh phí chi trả chi phí giám định đã chi trả cho các tổ chức, người thực hiện giám định mà theo quy định do Toà trả và bảo đảm từ nguồn ngân sách.

8.2. Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng chi phí giám định của các tổ chức, người thực hiện giám định

Theo quy định của Luật Giám định tư pháp, cơ quan, người đã trưng cầu hoặc yêu cầu giám định chi trả chi phí giám định cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định theo quy định của Luật và pháp luật về chi phí giám định. Tuy nhiên, trong thời gian qua, việc tính, thu chi phí giám định theo quy định pháp luật về chủ yếu được thực hiện ở những tổ chức ngoài khu vực nhà nước theo cơ chế giá dịch vụ chuyên môn ở lĩnh vực chuyên môn đó; bên cạnh đó, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện giám định là đơn vị sự nghiệp có thu trong một số lĩnh vực cũng có thể vận dụng nguyên tắc tính chi phí dịch vụ chuyên môn để thu chi phí giám định. Các tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần thu chi phí giám định tư pháp trên cơ sở mức phí giám định pháp y, pháp y tâm thần (đã được ban hành tại Thông tư số 34/2014/TT-BTC và Thông tư số 35/2014/TT-BTC ngày 21/3/2014 của Bộ Tài chính về phí giám định pháp y và pháp y tâm thần).

Việc thu, nộp, quản lý, sử dụng chi phí giám định tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, từ năm 2017, Bộ Công an không triển khai thực hiện vì Thông tư số 50/2014/TT-BTC ngày 24/4/2012 của Bộ Tài chính hết hiệu lực. Từ năm 2017, sau khi Luật phí, lệ phí có hiệu lực thi hành thì các văn bản về phí giám định tư pháp ở các lĩnh vực bị bãi bỏ do phải chuyển sang cơ chế "chi phí" thực hiện theo quy định của Pháp lệnh chi phí giám định, định giá tài sản; chi phí người làm chứng, người phiên dịch.

8.3. Về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp và chế độ, chính sách khác về giám định tư pháp

Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp dành cho đội ngũ người làm giám định tư pháp là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ[11]. Hiện nay, chế độ này được thực hiện theo Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014, theo đó người làm giám định ở lĩnh vực pháp y được hưởng theo vụ việc giám định (trên người sống từ 160.000 đồng - 300.000đồng/yêu cầu; trên tử thi từ 600.000 đồng - 4.500.000 đồng/tử thi), người làm giám định ở hầu hết các lĩnh vực còn lại được hưởng theo ngày công (từ 150.000 đồng - 500.000 đồng/ngày công). Để bảo đảm triển khai thực hiện chế độ bồi dưỡng giám định, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 137/2014/TT-BTC ngày 18/09/2014 hướng dẫn về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng; đồng thời Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 31/2015/TT-BYT ngày 14/10/2015 "Quy định việc áp dụng chế độ bồi dưỡng, thời gian và số người thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y, pháp y tâm thần" và Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 49/2017/TT-BCA ngày 26/10/2017 quy định chi tiết chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự; thành phần, số người thực hiện nhiệm vụ khi giám định đối với

[11] Có từ năm 1996, theo Quyết định số 160/TTg ngày 15/3/1996.

trường hợp khám nghiệm tử thi, mổ tử thi và khai quật tử thi.

Từ năm 2018 đến ngày 30/6/2023, Bộ Công an đã cấp tổng kinh phí là 2.541,840 tỷ đồng để cơ quan điều tra các cấp trong công an nhân dân thực hiện chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp và chi phí giám định, trong số đó phần lớn là để chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp.

Riêng việc trưng cầu và thực hiện giám định trong nội bộ ngành công an thì không thực hiện việc tạm ứng, thanh toán, chi trả bồi dưỡng giám định tư pháp giữa bên trưng cầu và bên thực hiện giám định, thay vào đó, Viện Khoa học hình sự và các Phòng Kỹ thuật hình sự sẽ chủ động làm thủ tục thanh toán quyết toán tiền bồi dưỡng giám định tư pháp cho người làm giám định với bộ phận, đơn vị tài chính hậu cần, sau khi đã có sự thẩm tra của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra của Bộ Công an hoặc Công an cấp tỉnh.

Theo báo cáo của một số bộ, ngành, địa phương thì chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp đã góp phần quan trọng vào việc động viên đội ngũ người làm giám định, thậm chí trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự thì chính sách này còn có tác dụng hỗ trợ, cải thiện thu nhập, phần nào ổn định tâm lý nhân lực làm giám định chuyên trách tại các tổ chức giám định công lập.

Bên cạnh đó, giám định viên tư pháp chuyên trách trong 03 lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự được hưởng phụ cấp hệ số 0,3/mức lương cơ sở/tháng theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BTP ngày 17/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; người làm giám định pháp y, pháp y tâm thần được hưởng chế độ ưu đãi nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ.

Ngoài ra, Bộ Công an có chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác pháp y trong lực lượng Công an nhân dân được kéo dài thời gian công tác, hưởng trợ cấp tiền lương, tiêu chuẩn nghỉ dưỡng và phụ cấp độc hại; chính quyền địa phương một số tỉnh, thành phố như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Điện Biên... đã có chính sách hỗ trợ tài chính, thu hút cho người làm giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo hướng bổ sung thêm lĩnh vực giám định tư pháp; tiếp đó, một số địa phương đã thông qua, ban hành Nghị quyết về chính sách ưu đãi đối với việc xã hội hoá giám định tư pháp ở địa phương...

9. Về quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp

9.1. Về quản lý nhà nước

Thời gian qua, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dần

quan tâm hơn đến công tác giám định tư pháp, từng bước nhận diện và triển khai, thực hiện rõ nét hơn các nhiệm vụ được giao về giám định tư pháp, nhất là sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có nhiều chỉ đạo về giám định tư pháp, đồng thời kiểm tra công tác này tại một số bộ, ngành và địa phương. Đó là các nội dung quản lý nhà nước đã được quy định cụ thể tại Luật Giám định tư pháp như ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản về giám định tư pháp; củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp; rà soát, củng cố đội ngũ người giám định tư pháp, bổ nhiệm, miễn nhiệm cùng với cấp thẻ, thu hồi thẻ giám định giám định viên tư pháp, công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc, đăng tải và cập nhật danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương mình; phân công, chỉ định đơn vị làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp; bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cần thiết khác cho cá nhân, tổ chức giám định thuộc bộ, ngành, địa phương mình quản lý; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp, kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp...

Theo báo cáo của các bộ, ngành và địa phương, từ năm 2018 đến nay, đã có 12 bộ, cơ quan ngang bộ ban hành quy định về quy trình giám định, thời hạn giám định; 14 bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn về điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức giám định, thành phần, lưu trữ hồ sơ giám định... ở các lĩnh vực. Về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp, các địa phương đã tổ chức khoảng 124 lớp tập huấn, trong đó đa phần mời báo cáo viên của Bộ Tư pháp tham gia giảng dạy. Tại Trung ương, đối với các lĩnh vực chuyên trách: (1) Bộ Công an đã tổ chức 19 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ với tổng 693 lượt cán bộ của Bộ Công an, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng tham gia bồi dưỡng; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám định kỹ thuật số-điện tử, âm thanh của 05 cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao; (2) Viện Pháp y Quốc gia, Bộ Y y tế đã mở 12 lớp đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, cấp chứng chỉ cho 353 học viên; đồng thời, tổ chức và tham gia mở 22 lớp theo các hình thức tập huấn ngắn hạn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giám định cho các đơn vị pháp y các tỉnh thành phố; (3) Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã mở 02 lớp với 42 học viên; Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa đã mở 02 lớp với 39 học viên. Đối với các Bộ, ngành có đội ngũ người làm giám định kiêm nhiệm đã quan tâm, phối hợp với Bộ Tư pháp để tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định cho người làm giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý (Bộ Tài chính: 02 lớp; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 lớp; Bộ Xây dựng: 04 lớp; Bộ Tài nguyên và Môi trường: 02 lớp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 03 lớp; Bộ Khoa học và Công nghệ: 01 lớp; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 04 lớp). Về kiểm tra tổ chức và hoạt động giám định tư pháp, nhiều địa phương đã quan tâm tiến hành kiểm tra tại Trung tâm pháp y và Phòng Kỹ thuật hình sự. Về khen thưởng trong công tác giám định tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã quan tâm khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho hoạt động giám định tư

pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

9.2. Về thực hiện trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng

Năm 2020, Bộ Công an đã ban hành công văn hướng dẫn về chỉ tiêu thống kê về trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hoạt động điều tra của lực lượng công an nhân dân. Trên cơ sở đó, tháng 6/2021, Bộ Công an đã gửi Bộ Tư pháp báo cáo số liệu thống kê của năm 2020; tháng 3/2023 có báo cáo số liệu thống kê của năm 2022; Công an cấp tỉnh một số địa phương đã gửi báo cáo số liệu thống kê về tình hình trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định trong hoạt động điều tra tại địa phương.

Bên cạnh đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng đã ban hành văn bản hướng dẫn về thống kê giám định tư pháp trong ngành kiểm sát và năm 2021 có gửi thông tin thống kê cho Bộ Tư pháp sau khi có văn bản đôn đốc.

Toà án nhân dân tối cao có thông tin về việc đã ban hành hướng dẫn thống kê tình hình trưng cầu, yêu cầu giám định và đánh giá, sử dụng kết luận giám định hoạt động xét xử từ năm 2017. Tuy nhiên, đến nay, Bộ Tư pháp chỉ nhận được một số thông tin thống kê về giám định tư pháp sau khi có văn bản đề nghị tổng kết việc thực hiện Luật Giám định tư pháp.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

1.1. Về xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện

Cho tới nay vẫn còn bộ, ngành chưa ban hành đầy đủ văn bản hướng dẫn nên một số quy định của Luật chậm đi vào cuộc sống, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực thi hành Luật; một số văn bản hướng dẫn về giám định tư pháp đã được ban hành còn chậm; quy định về quy trình, thời hạn giám định ở một số lĩnh vực còn chung chung nên khó thực hiện, chưa thực sự bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tế của hoạt động giám định; chi phí giám định tư pháp trong Luật Giám định tư pháp và Pháp lệnh chi phí giám định tư pháp có nhiều tồn tại, bất cập, không khả thi trên thực tế.

1.2. Về củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp

- Đội ngũ người làm giám định tư pháp tại một số lĩnh vực còn thiếu kiến thức pháp lý cần thiết trong hoạt động giám định tư pháp và kỹ năng nghiệp vụ giám định. Các chế độ đãi ngộ, thu hút người làm giám định còn thấp, chưa phù hợp với tính chất phức tạp, đặc thù của công việc giám định. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; lập và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc còn có khó khăn, vướng mắc về hồ sơ, trình tự, thủ tục.

- Việc trưng cầu giám định pháp y tử thi ở một số địa phương chưa có sự phối hợp, điều tiết cân bằng, phù hợp, dẫn đến số vụ việc giám định pháp y tử

thi của các Trung tâm pháp y đều sụt giảm, thậm chí một số Trung tâm pháp y không có vụ việc giám định pháp y tử thi trong năm[12] hoặc không triển khai thực hiện được giám định pháp y tử thi[13]. Phòng kỹ thuật hình sự tại Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chậm kiện toàn về nhân lực và triển khai hoạt động trên thực tế. Cơ sở vật chất, điều kiện thực hiện giám định của tổ chức giám định tư pháp công lập còn thiếu thốn, lạc hậu, chưa đảm bảo yêu cầu.

- Việc lựa chọn, công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc chưa thực sự bám sát vào nhu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng vì thiếu thông tin, số liệu dự báo cụ thể từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Việc thực hiện chủ trương xã hội hoá giám định tư pháp còn hạn chế, chưa thực sự phát huy hiệu quả trên thực tế.

1.3. Về hoạt động giám định tư pháp

- Quyết định trưng cầu giám định không nêu cụ thể vấn đề cần giám định hoặc không phù hợp với phạm vi chuyên môn của tổ chức được trưng cầu; tập trung trưng cầu giám định về các bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương gây quá tải, ảnh hưởng tiến độ giám định và giải quyết vụ án; thời hạn giám định chưa phù hợp với tính chất, yêu cầu vụ việc giám định; Thiếu sự phối hợp để kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong trưng cầu, thực hiện giám định.

- Đối việc tiếp nhận, thực hiện giám định có biểu hiện đùn đẩy, từ chối giám định không có lý do chính đáng; chậm cử người hoặc cử người không có năng lực giám định; kéo dài việc tiếp nhận, thực hiện việc giám định; kết luận giám định trong một số trường hợp còn chung chung; thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị cùng tham gia thực hiện vụ việc giám định; thiếu chủ động thông tin, kịp thời phối hợp với cơ quan trưng cầu trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, thực hiện giám định...

- Việc quản lý, sử dụng chi phí giám định tư pháp còn bất cập, vướng mắc; chưa có được các chính sách, chế độ ưu đãi đủ mạnh nên chưa khuyến khích, thu hút các nhà chuyên môn giỏi, các tổ chức chuyên môn có năng lực tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

- Một số bộ, ngành, địa phương còn chưa thực sự quan tâm chăm lo đến tổ chức, hoạt động giám định tư pháp nên chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình

---

[12] Theo số liệu thống kê của Viện Pháp y Quốc gia, một số Trung tâm pháp y tỉnh không có vụ việc giám định pháp y tử thi trong một khoảng thời gian như: Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang từ năm 2018 - 2022; Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình năm 2021 và năm 2023; Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh từ năm 2016 - 2019 và năm 2021; Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên từ năm 2013 - 2018 và 2022 - 2023; Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình từ năm 2017 - 2018; Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước từ năm 2020 - 2023...

[13] Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh không triển khai thực hiện giám định pháp y tử thi từ năm 2020 đến thời điểm kiểm tra của Đoàn Liên ngành Bộ Tư pháp (theo Kết luận số 4804/KL-ĐKTGĐTP ngày 10/10/2023 của Đoàn kiểm tra liên ngành Bộ Tư pháp về việc thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp tại tỉnh Bắc Ninh).

đối với công tác này.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, trước yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng trong bối cảnh tình hình vi phạm pháp luật trên môi trường mạng, sử dụng các phương thức thủ đoạn mới, công nghệ cao, phức tạp đã đặt ra nhiều yêu cầu, thách thức mới cho việc củng cố, phát triển tổ chức, đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, quản lý giám định tư pháp.

Hai là, để bảo đảm bảo hiệu quả hoạt động, quản lý giám định tư pháp đòi hỏi phải có sự phối hợp, thông tin kịp thời, thông suốt, thống nhất về nhận thức và chủ động, tích cực về hành động của "cộng đồng trách nhiệm" các cơ quan quản lý nhà nước (chung và từng chuyên ngành) và cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở các cấp.

Ba là, các chế độ ưu đãi, thu hút tổ chức, nhà chuyên môn giỏi tham gia hoạt động giám định tư pháp còn chưa thực sự đầy đủ, phù hợp với tính chất, đặc thù công việc giám định tư pháp, chưa khắc phục tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Bốn là, một số quy định của pháp luật về giám định tư pháp còn hạn chế, bất cập, cụ thể như:

- Chế định chi phí giám định tư pháp không phù hợp với thực tế, thiếu cụ thể nên gây khó khăn cho hoạt động giám định tư pháp[14];

- Chưa có quy định cụ thể về căn cứ, cách thức, thời hạn trưng cầu giám định tư pháp; căn cứ, cách thức đánh giá, sử dụng kết luận giám định; những trường hợp bắt buộc người giám định phải tham dự phiên toà để trình bày, giải thích kết luận giám định nhằm bảo đảm mọi kết luận giám định đều được bình đẳng xem xét, đánh giá, lựa chọn sử dụng kết luận chính xác, khách quan làm căn cứ giải quyết vụ án; chế độ bảo vệ người giám định như người tố giác tội phạm, người bị hại và người làm chứng chưa được bảo đảm.

- Một số quy định của Luật Giám định tư pháp bất cập với thực tế: (1) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc còn thấp. (2) Phạm vi thành lập Văn phòng giám định tư pháp của Luật Giám định tư pháp chưa thực sự phù hợp với thực tế[15]. (4) Thiếu quy định về phân cấp tiếp nhận và thực hiện giám định[16]. (5) Thiếu sự kết nối giữa quy định về phân định thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở

---

[14] Như chế định về chi phí giám định trong Pháp lệnh chi phí giám định, định giá tài sản; chi phí người làm chứng, người phiên dịch và văn bản hướng dẫn...

[15] Phạm vi lĩnh vực được thành lập Văn phòng giám định tư pháp

[16] Phân cấp trong tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định giữa cấp Trung ương và địa phương; phân định thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, thực hiện giám định giữa các bộ, ngành chuyên môn đối với một số lĩnh vực giám định có điểm tương đồng hoặc giao thoa nhau về chuyên môn nghiệp vụ; quy định cụ thể trong việc bảo đảm thực hiện nhiệm vụ giám định với tính chất là công vụ của các công chức, viên chức, người lao động, sĩ quan công an, quân đội;

Trung ương và địa phương (Điều 9) với quy định về cơ quan tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương; thiếu sự ăn nhập, kết nối giữa quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thẩm quyền quản lý nhà nước với quy định về điều kiện, thủ tục thành lập Văn phòng giám định tư pháp. (6) Thiếu quy định cụ thể về cơ chế tài chính, bảo đảm kinh phí hoạt động giám định của tổ chức giám định tư pháp chuyên trách, cơ quan, đơn vị nhà nước làm giám định kiêm nhiệm; thiếu quy định cụ thể, đầy đủ và bảo đảm tính khả thi về chi phí giám định tư pháp trong mối liên hệ với các quy định có liên quan của Luật Ngân sách nhà nước. (7) Thiếu quy định cụ thể về các chế độ, chính sách đối với người, tổ chức thực hiện giám định tư pháp, các chính sách ưu đãi, thu hút làm giám định đối với các tổ chức, cá nhân chuyên môn chưa thực sự thiết thực, khả thi trên thực tế. (8) Thiếu cơ chế cụ thể và biện pháp mạnh để bảo đảm thực hiện thông tin, phối hợp có hiệu quả trong hoạt động, quản lý giám định tư pháp giữa các ngành các cấp, nhất là giải quyết kịp thời vướng mắc, khó khăn nổi cộm về giám định tư pháp.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, sự quan tâm lãnh đạo của một số bộ, ngành, địa phương đối với tổ chức và hoạt động giám định tư pháp còn chưa đồng đều, thiếu chủ động. Công tác quản lý nhà nước tại một số bộ, ngành, địa phương chưa chưa đi vào chiều sâu, chủ yếu dừng lại ở phần triển khai ban đầu, nhiều nội dung nhiệm vụ quản lý nhà nước chưa được thực hiện đầy đủ và có chất lượng, còn thiếu kiểm tra, đôn đốc, chưa kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong tổ chức, hoạt động giám định nên công tác quản lý về tổ chức, hoạt động giám định của bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định và địa phương còn chưa chặt chẽ, sâu sát và bảo đảm hiệu quả.

Hai là, công tác tổ chức thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm về giám định tư pháp của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn nhiều tồn tại, hạn chế; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, các ngành này trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện giám định chưa được đề cao, thiếu tính chủ động, thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến nhiều nội dung, nhiệm vụ được giao vẫn chưa được thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng không bảo đảm chất lượng, không thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, làm hạn chế hiệu quả của việc đổi mới cơ chế hoạt động và quản lý giám định tư pháp. Đây là nguyên nhân chính khiến cho một số khó khăn, vướng mắc lâu năm trong hoạt động giám định chưa được khắc phục như vấn đề kinh phí bảo đảm chi trả chi phí giám định, trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc thống kê, đánh giá, dự báo nhu cầu giám định để thông tin, phối hợp với các cơ quan quản lý...

Ba là, Bộ Y tế và Bộ Công an chưa ban hành được văn bản quy định cơ chế phối hợp giữa hai lực lượng pháp y ở địa phương nên việc trưng cầu giám định pháp y tử thi ở địa phương giữa Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế và Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh còn chưa phát huy được tối đa sự đầu tư nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giám định của Nhà nước.

Bốn là, một số bộ, ngành, cơ quan được trưng cầu giám định chưa quan tâm hỗ trợ, bảo đảm điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan mình trong quá trình thực hiện giám định, nên việc giám định còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, khiến cho những người giám định càng bị áp lực trách nhiệm và gia tăng tâm lý không muốn làm giám định. Một số người giám định còn chưa chủ động, tích cực trong việc cập nhật kiến thức pháp luật về giám định tư pháp và trau dồi nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng giám định, chưa thực sự có tinh thần trách nhiệm đối với việc giám định, chưa thực sự có bản lĩnh, chính kiến chuyên môn khi làm giám định.

Năm là, phần lớn đội ngũ người có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn thiếu kiến thức và kỹ năng pháp lý trong trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định; chưa quan tâm, thiếu sự chủ động trong việc nghiên cứu, cập nhật các quy định của pháp luật giám định tư pháp nói chung và ở lĩnh vực chuyên môn cần giám định nói riêng. Một số trường hợp người có thẩm quyền tiến hành tố tụng chưa thực thiện đầy đủ, có chất lượng nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi trưng cầu giám định[17], đánh giá, sử dụng kết luận giám định đã khiến cho việc trưng cầu, thực hiện giám định, sử dụng kết luận giám định trong một số trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, làm kéo dài thời gian không cần thiết. Trong một số trường hợp, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn có ứng xử, phối hợp chưa hợp lý với người giám định tư pháp trong quá trình trưng cầu hoặc triệu tập người giám định tham dự phiên toà.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Phương hướng, giải pháp

Để bảo đảm thực hiện các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tiêu cực và Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của UBTVQH Khoá XV, trong thời gian tới, đề nghị các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp đồng bộ như sau:

1.1. Hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp

- Sửa đổi, bổ sung chế định chí phí giám định tư pháp theo hướng xác định rõ tính chất, nội hàm chi phí giám định tư pháp; bổ sung quy định về chế độ quản lý, sử dụng chi phí giám định thu được của các tổ chức thực hiện giám định do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và điều kiện hoạt động; bổ sung quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định trong việc ban hành chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật và chi phí giám định; sửa đổi cơ chế chi trả, bảo đảm chi phí cần cho việc thực hiện giám định bảo đảm phù hợp với quy định thực hiện giám định là công vụ của người giám định hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan về giám định tư pháp trong Bộ

---

[17] Như không chi trả đầy đủ, kịp thời chi phí, bồi dưỡng giám định; bồi dưỡng, chi phí cần thiết tham dự phiên toà; hoặc không cung cấp kịp thời đầy đủ tài liệu, mẫu vật cần cho việc giám định...

luật Tố tụng hình sự theo hướng bảo đảm tính khả thi, phù hợp tính chất đặc thù hoạt động giám định cũng như thống nhất với quy định của Luật Giám định tư pháp được sửa đổi.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định về quy trình giám định chuẩn và thời hạn giám định ở các lĩnh vực giám định bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ, cụ thể cho việc bảo đảm trình tự, thủ tục và chất lượng thực hiện giám định thống nhất trên toàn quốc.

- Sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp; sửa đổi, hoàn thiện quy định về hướng dẫn, cấp phát, bảo đảm nguồn kinh phí chi trả chi phí giám định, bồi dưỡng giám định tư pháp phù hợp với các quy định có liên quan của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Giám định tư pháp.

- Sửa đổi Luật Giám định tư pháp, khắc phục những tồn tại vướng mắc trong Luật để nâng cao: chất lượng tổ chức, người làm giám định tư pháp; hiệu quả hoạt động giám định tư pháp; hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm, vai trò của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp.

1.2. Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp, đặc biệt là: tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định, cập nhật quy định pháp lý và kiến thức, phương pháp nghiệp vụ chuyên môn mới cho đội ngũ người làm giám định; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho người giám định tư pháp ở các lĩnh vực; kịp thời tôn vinh, khen thưởng những tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định, đồng thời xử lý nghiêm trường hợp từ chối trưng cầu giám định không có lý do chính đáng, né tránh việc giám định, kết luận giám định không bảo đảm chính xác, khách quan; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định và bảo đảm kinh phí hoạt động cho các tổ chức giám định tư pháp công lập, đồng thời bảo đảm kinh phí, điều kiện giám định cho các cơ quan, đơn vị nhà nước và công chức, viên chức ở lĩnh vực kiêm nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định.

1.3. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định và chủ động thông tin, phối hợp với cơ quan được trưng cầu, thực hiện giám định; đồng thời nâng cao trách nhiệm của tổ chức, người giám định trong tiếp nhận, thực hiện, kết luận giám định; đề cao bản lĩnh chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của người giám định.

1.4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giám định tư pháp, trong đó chú trọng việc kiểm tra, thanh tra để nắm bắt tình hình về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp ở Trung ương và địa phương; tăng cường trách nhiệm, phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp.

1.5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp, tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung

ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với công tác giám định tư pháp; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở cấp Trung ương và Ban Nội chính Trung ương trong việc thông tin, kịp thời phối hợp giải quyết các vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp trong giải quyết án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Tăng cường hoạt động giám sát theo chuyên đề việc thi hành pháp luật về giám định tư pháp, đặc biệt việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động giám định tư pháp, phối hợp với các cơ quan quản lý giám định tư pháp.

- Chỉ đạo việc thể chế hóa kịp thời, đúng đắn và đầy đủ các chủ trương, yêu cầu hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp, nhất là về cơ chế tài chính, ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp chuyên trách, các cơ quan nhà nước thực hiện giám định; chi phí giám định tư pháp; chế độ, chính sách thu hút, ưu đãi người, tổ chức làm giám định tư pháp.

- Giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi Luật Giám định tư pháp cho phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay; báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

2.2. Kiến nghị với Chính phủ

- Chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương rà soát, đánh giá quy định của các luật, nghị quyết có liên quan đến giám định tư pháp phục vụ cho việc lập đề nghị xây dựng Luật Giám định tư pháp (sửa đổi).

- Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương có liên quan lập đề nghị xây dựng dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi), báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật.

- Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đưa Quyết định sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024, đồng thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc xây dựng các Quyết định này.

2.3. Kiến nghị với các cơ quan khác

- Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự theo chỉ đạo của Đảng, trong đó có một số quy định về giám định tư pháp cho phù hợp với thực tế.

- Kiến nghị Bộ Y tế và Bộ Công an tiếp tục nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế phối hợp trong giám định pháp y ở địa phương giữa hai

lực lượng y tế và công an, để sớm khắc phục tình trạng khó khăn, vướng mắc nêu trên giữa Trung tâm pháp y và Phòng Kỹ thuật hình sự một số địa phương.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được quy định trong Luật Giám định tư pháp, các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng kế hoạch, chính sách cụ thể để tạo điều kiện, thúc đẩy phát triển tổ chức, hoạt động giám định tư pháp phù hợp với yêu cầu của hoạt động tố tụng ở bộ, ngành, địa phương mình; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; tăng cường thanh tra, kiểm tra; chú trọng và kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định, có đóng góp tích cực cho hoạt động giám định tư pháp; thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động trưng cầu, thực hiện giám định tư pháp; khắc phục dứt điểm tình trạng trưng cầu không đúng, lạm dụng việc trưng cầu giám định, hoặc đùn đẩy, né tránh, từ chối giám định mà không có lý do chính đáng hoặc chậm trễ trong việc tiếp nhận và thực hiện giám định, kết luận giám định không nêu rõ chính kiến chuyên môn hoặc không chính xác, khách quan.

- Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở cấp Trung ương (Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) và cấp tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời, có chất lượng các nghĩa vụ, trách nhiệm về giám định tư pháp, nhất là (1) hướng dẫn về trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định và về vị trí phù hợp của người giám định tại phiên toà; (2) dự toán, cấp phát, bảo đảm nguồn kinh phí chi trả kịp thời, đầy đủ chi phí, bồi dưỡng giám định tư pháp và chi phí, bồi dưỡng tham dự phiên toà cho tổ chức, người giám định tư pháp; (3) hướng dẫn và tổ chức thực hiện có chất lượng việc thống kê, dự báo nhu cầu giám định, chủ động cung cấp đầy đủ, có chất lượng thông tin, số liệu, đánh giá về hoạt động giám định cho Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương; (4) chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và bộ, ngành có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng pháp lý về trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định cho đội ngũ người giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Giám định tư pháp, Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ban Nội chính Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục BTTP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Mai Lương Khôi

PHỤ LỤC 01
VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CỦA CHÍNH PHỦ, BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

A. DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TỪ NĂM 2013 - THÁNG 6/2020:

I	**Văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành**	**Ghi chú**
1	Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp	
2	Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14/8/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng	
3	Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp	
4	Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp	
II	**Văn bản do các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành**	
	Bộ Công an	
5	Thông tư số 52/2011/TT-BCA ngày 20/7/2011 của Bộ Công an ban hành các tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực an ninh thuộc Bộ Công an	Hết HL
6	Thông tư số 46/2013/TT-BCA ngày 05/11/2013 của Bộ Công an ban hành các tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực an ninh thuộc Bộ Công an	Hết HL
7	Thông tư 51/2015/TT-BCA ngày 13/10/2015 của Bộ Công an ban hành tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực an ninh thuộc Bộ Công an	Hết HL
8	Thông tư số 33/2014/TT-BCA ngày 05/8/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự (trích)	Hết HL
9	Thông tư 49/2017/TT-BCA ngày 26/10/2017 của Bộ Công an bồi dưỡng giám định tư pháp lĩnh vực kỹ thuật hình sự	
10	Thông tư số 13/2018/TT-BCA ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định tối thiểu cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực KTHS	
11	Thông tư số 77/2019/TT-BCA ngày 23/12/2019 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 33/2014/TT-BCA ngày 5/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp kỹ thuật hình sự	Hết HL
	Bộ Y tế	
12	Thông tư số 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế ban hành Quy trình giám định pháp y	Hết HL
13	Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014 của Bộ Y tế quy định	

	tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần	
14	Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần (trích)	
15	Thông tư số 18/2015/TT-BYT ngày 14/7/2015 của Bộ Y tế ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần	Hết HL
16	Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 ban hành "Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần"	
17	Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
18	Thông tư số 04/2013/TT-BVHTTDL ngày 03/5/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; thủ tục cử người giám định tư pháp và thành lập hội đồng giám định trong lĩnh vực văn hóa	Hết HL
19	Thông tư số 07/2014/TT-BVHTTDL ngày 23/7/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hồ sơ, các mẫu văn bản thực hiện giám định tư pháp; áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của văn phòng giám định tư pháp về di vật, cổ vật, quyền tác giải, quyền liên quan	Được SĐ,BS
20	Thông tư số 02/2019/TT-BVHTTDL ngày 05/7/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy trình giám định tư pháp về quyền tác giả, quyền liên quan	
21	Thông tư số 03/2019/TT-BVHTTDL ngày 05/7/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy trình giám định tư pháp đối với di vật, cổ vật	
22	Thông tư số 08/2019/TT-BVHTTDL ngày 03/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy trình giám định tư pháp đối với sản phẩm văn hóa.	
	Bộ Tài chính	
23	Thông tư số 138/2013/TT-BTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Luật Giám định tư pháp và Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp	
24	Thông tư số 137/2014/TT-BTC ngày 18/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định tại Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp	

	Bộ Thông tin và Truyền thông	
25	Thông tư số 24/2013/TT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	
26	Thông tư số 25/2013/TT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ giám định tư pháp và các biểu mẫu giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	
	Bộ Xây dựng	
27	Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng	Hết HL
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
28	Thông tư số 44/2014/TT-BTNMT ngày 01/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Hết HL
29	Thông tư số 45/2014/TT-BTNMT ngày 01/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giám định tư pháp và các mẫu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Hết HL
	Bộ Giao thông vận tải	
30	Thông tư số 33/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải	Hết HL
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
31	Thông tư 07/2014/TT-BKHĐT ngày 24/11/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	
32	Thông tư 12/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
33	Thông tư số 44/2014/TT-NHNN ngày 29/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng	Hết HL
	Bộ Khoa học và Công nghệ	
34	Thông tư số 35/2014/TT-BKHCN ngày 11/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ	Hết HL
	Bộ Công thương	
35	Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13/12/2016 của Bộ Công thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương	Được SĐ,BS
	Văn bản liên tịch	
36	Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp quy định những trường	

	hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế	
37	Quy chế phối hợp số 992/QCPH-BTP-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 26/3/2018 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong công tác giám định tư pháp	
	Tổng số: 37 văn bản	

B. DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TỪ THÁNG 7/2020 - THÁNG 12/2023:

I	Văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành	Ghi chú
1	Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp	
2	Quyết định số 1450/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp	
II	**Văn bản do các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành**	
	Bộ Công an	
3	Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự	
4	Thông tư số 33/2021/TT-BCA ngày 29/3/2021 của Bộ Công an về sửa đổi, bổ sung 34 quy trình giám định trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự	
5	Thông tư số 01/2022/TT-BCA ngày 01/01/2022 của Bộ Công an ban hành 17 quy trình giám định kỹ thuật hình sự	
6	Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân.	
7	Thông tư số 29/2023/TT-BCA ngày 11/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý và sử dụng kinh phí điều tra, kinh phí giám định tư pháp trong CAND thay thế Thông tư số 03/2013/TT-BCA	
	Bộ Y tế	
8	Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế ban hành quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần	
9	Thông tư số 13/2022/TT-BYT ngày 30/11/2022 về "Ban hành quy trình, biểu mẫu giám định pháp y, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y"	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
10	Thông tư số 03/2021/TT-BVHTTDL ngày 01/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quy trình giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hoá	
11	Thông tư số 04/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa	
12	Thông tư số 01/2022/TT-BVHTTDL ngày 31/5/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BVHTTDL ngày 23/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,	

	Thể thao và Du lịch quy định hồ sơ, các mẫu văn bản thực hiện giám định tư pháp; áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của văn phòng giám định tư pháp về di vật, cổ vật, quyền tác giả, quyền liên quan.		
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		
13	Thông tư số 14/2020/TT-NHNN ngày 16/11/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng		
	Bộ Giao thông vận tải		
14	Thông tư số 07/2021/TT-BGTVT ngày 08/04/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải		
	Bộ Tài nguyên và Môi trường		
15	Thông tư số 15/2021/TT-BTNMT ngày 31/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường		
	Bộ Công thương		
16	Thông tư số 01/2021/TT-BCT ngày 31/3/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư 30/2016/TT-BCT ngày 13/12/2016 quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương		
	Bộ Xây dựng		
17	Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng		
	Bộ Khoa học và Công nghệ		
18	Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ		
	Bộ Tài chính		
19	Thông tư số 40/2022/TT-BTC ngày 29/6/2022 của Bộ Tài chính quy định về giám định tư pháp.		
	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội		
20	Thông tư số 23/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/11/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp		
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
21	Thông tư số 20/2022/TT-BNNPTNT ngày 22/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn		
	Bộ Tư pháp		
22	Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp		

23	Thông tư số 09/2023/TT-BTP ngày 30/10/2023 của Bộ Tư pháp quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp	
	Tổng số: 23 văn bản.	

PHỤ LỤC 02
BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP				TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC														
		Tổng số	Pháp y	KTHS	PYT T	Tổng số	Xây dựng	GTVT	TNMT	TT&TT	KH&CN	NN&N T	TC/ Thuế	Văn hóa	KH& ĐT	Công thương	PY	GD ĐT	Nội vụ	BHX H	Tư pháp
	Tổng số	**139**	**66**	**66**	**07**	**580**	**89**	**11**	**47**	**04**	**14**	**35**	**354**	**04**	**03**	**05**	**03**	**01**	**01**	**01**	**06**
I	Địa phương	**126**	**63**	**63**		**159**	**85**	**05**	**13**	**04**	**12**	**12**	**10**	**04**	**03**	**05**	**03**	**01**	**01**	**01**	**0**
II	Bộ, ngành	**12**	**03**	**03**	**07**	**421**	**04**	**06**	**34**	**0**	**02**	**23**	**344**	**0**	**0**	**02**	**0**	**0**	**0**	**0**	**06**
1	Bộ Quốc phòng	02	01	01																	
2	Bộ Công an	01	01	01																	
3	Bộ Y tế	08	01		07																
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0				0															
5	Bộ Tài chính					344							344								
6	Bộ Công thương	0				02										02					
7	Bộ Nông nghiệp và PTNT	0				23						23									
8	Bộ GTVT	0				06		06													
9	Bộ Xây dựng	0				04	04														
10	Bộ Tài nguyên và MT					34			34												
11	Bộ Thông tin &TT					0															
12	Bộ Văn hóa					0															

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP				TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC															
		Tổng số	Pháp y	KTHS	PYTT	Tổng số	Xây dựng	GTVT	TNMT	TT&TT	KH&CN	NN&NT	TC/ Thuế	Văn hóa	KH& ĐT	Công thương	PY	GD ĐT	Nội vụ	BHXH	Tư pháp
13	Bộ KHCN					02					02										
14	Ngân hàng NNVN					0															
15	Bộ Tư pháp					06															06
16	VKSNDTC	01		01																	

PHỤ LỤC 03
SỐ LƯỢNG GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP
(Tính từ ngày 01/01/2018 - 30/6/2023)

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH										TỔNG SỐ
		PY	PYTT	KTHS	Tài chính -Thuế (*)	Văn hoá	Xây dựng	Thông tin và TT	Tài nguyên MT	Ngân hàng (*)	Lĩnh vực khác (**)	
	Tổng số theo lĩnh vực:	**898**	**140**	**1.537**	**2.316**	**249**	**260**	**240**	**263**	**178**	**1.054**	**7.135**
I	**Địa phương**	**843**	**85**	**1.265**	-	**176**	**260**	**218**	**220**	-	**1.014**	**4.081**
II	**Bộ, ngành**	**55**	**55**	**272**	**2.316**	**73**	**0**	**22**	**43**	**178**	**40**	**3.054**
01	Bộ Quốc phòng	11	-	04	-	-	-	-	-	-	-	
02	Bộ Công an	19	-	268	-	-	-	-	-	-	-	
03	Bộ Y tế	25	55	-	-	-	-	-	-	-	-	
04	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	
05	Bộ Tài chính	-	-	-	2.316	-	-	-	-	-	-	
06	Bộ Công Thương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	40	

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH										TỔNG SỐ
		PY	PYTT	KTHS	Tài chính -Thuế (*)	Văn hoá	Xây dựng	Thông tin và TT	Tài nguyên MT	Ngân hàng (*)	Lĩnh vực khác (**)	
07	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	
08	Bộ Giao thông vận tải	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	
09	Bộ Xây dựng	-	-	-	-	-	0	-	-	-	-	
10	Bộ Tài nguyên và Môi trường	-	-	-	-	-	-	-	43	-	-	
11	Bộ Thông tin và Truyền thông	-	-	-	-	-	-	22	-	-	-	
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	-	-	-	73	-	-	-	-	-	
13	Bộ Khoa học và Công nghệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	
14	Ngân hàng	-	-	-	-	-	-	-	-	178	-	

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH										TỔNG SỐ
		PY	PYTT	KTHS	Tài chính -Thuế (*)	Văn hoá	Xây dựng	Thông tin và TT	Tài nguyên MT	Ngân hàng (*)	Lĩnh vực khác (**)	
	Nhà nước VN											
15	Bộ Tư pháp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	

Chú giải Phụ lục 03:

(*) Đối với lĩnh vực tài chính – thuế và lĩnh vực ngân hàng, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ nhiệm giám định viên tư pháp từ Trung ương đến địa phương.

(**) Lĩnh vực khác: Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công thương; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Bảo hiểm xã hội…

PHỤ LỤC 04
SỐ LƯỢNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
(Tính từ ngày 01/01/2018 - 30/6/2023)

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH										TỔNG SỐ
		PY	PYTT	KTHS	Tài chính - Thuế (*)	Văn hoá	Xây dựng	Thông tin & TT	Tài nguyên MT	Ngân hàng (*)	Lĩnh vực khác (**)	
	Tổng số theo lĩnh vực:	**83**	**35**	**31**	**82**	**103**	**355**	**167**	**305**	**210**	**1.250**	**2.621**
I	**Địa phương**	**83**	**16**	**31**	**-**	**103**	**267**	**104**	**174**	**-**	**815**	**1.593**
II	**Bộ, ngành**	**0**	**19**	**0**	**82**	**0**	**88**	**63**	**131**	**210**	**435**	**1.028**
01	Bộ Quốc phòng											
02	Bộ Công an										6	
03	Bộ Y tế		19									
04	Bộ Kế hoạch và Đầu tư										3	
05	Bộ Tài chính											
06	Bộ Công Thương										28	
07	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn										101	

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH										TỔNG SỐ
		PY	PYTT	KTHS	Tài chính - Thuế (*)	Văn hoá	Xây dựng	Thông tin & TT	Tài nguyên MT	Ngân hàng (*)	Lĩnh vực khác (**)	
08	Bộ Giao thông vận tải										261	
09	Bộ Xây dựng						88					
10	Bộ Tài nguyên và Môi trường								131			
11	Bộ Thông tin và Truyền thông							63				
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch					0						
13	Bộ Khoa học và Công nghệ										17	
14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam									210		
15	Bộ Tư pháp										19	

Chú giải Phụ lục 04:

(*) Đối với lĩnh vực tài chính – thuế và lĩnh vực ngân hàng, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ nhiệm giám định viên tư pháp từ Trung ương đến địa phương.

(**) Lĩnh vực khác: Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công thương; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Bảo hiểm xã hội…

PHỤ LỤC 05

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC VỤ VIỆC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH												
		Pháp y	PYTT	KTHS	Tài chính - Thuế	Ngân hàng	TNMT	GTVT	KH&ĐT	Xây dựng	NN&PTNT	TT&TT	Văn hóa	Khác
I	**Địa phương**	**351.920**	**28.880**	**491.902**	**2.040**	**85**	**1493**	**6.608**	**24**	**1.355**	**3.011**	**441**	**128**	**3.174**
II	**Trung ương**													
	Bộ Quốc phòng	5.733	-	10.683	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Bộ Công an	13.093	-	75.853	-	-	-	-	-	-	-	-	-	28
	Bộ Y tế	25.518	16.543											
	Bộ Tài chính	-	-	-	255	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	NHNNVN	-	-	-	-	225	-	-	-	-	-	-	-	-
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	-	-	-	-	-	226	-	-	-	-	-	-	-
	Bộ Giao thông vận tải	-	-	-	-	-	-	67	-	-	-	-	-	-
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	52	-	-	-	-	-
	Bộ Xây dựng	-	-	-	-	-	-	-	-	56	-	-	-	-
	Bộ Nông nghiệp và PTNT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13	-	-	-
	Bộ Thông tin và Truyền thông	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	21	-	-

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH												
		Pháp y	PYTT	KTHS	Tài chính - Thuế	Ngân hàng	TNMT	GTVT	KH&ĐT	Xây dựng	NN&PTNT	TT&TT	Văn hóa	Khác
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	34	-
	Bộ Công thương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
	Bộ Khoa học và Công nghệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	168
	Bộ Tư pháp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4
	Tổng:	**18.826**	**16.543**	**86.536**	**255**	**225**	**226**	**67**	**52**	**56**	**13**	**21**	**34**	**182**
III	**Tổng I + II**	**396.264**	**45.423**	**578.438**	**2.295**	**310**	**1.719**	**6.675**	**76**	**1.411**	**3.024**	**462**	**162**	**3.356**
	Chiếm tỷ lệ %	**38,12%**	**4,37%**	**55,64%**	**0,22%**	**0,03%**	**0,16%**	**0,64%**	**0,01 %**	**0,14%**	**0,29%**	**0,04%**	**0,02%**	**0,32 %**

Tổng số vụ việc giám định trên toàn quốc: 1.039.615 vụ việc.